

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Hữu Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đinh Thị T, nơi cư trú: Số N tổ dân phố H, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Anh Hoàng Xuân Q, nơi cư trú: Số M đường S, tổ dân phố N, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Xuân Q yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về các nội dung sau:

1. Về con chung: Chị T và anh Q chung sống với nhau từ năm 1993 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào năm 1996 và đã có 03 con chung là cháu Hoàng Như N, sinh năm 1995, cháu Hoàng Như Q, sinh năm 1999 và cháu Hoàng Xuân N, sinh ngày 16-3-2009. Do mâu thuẫn gia đình nên năm 2017 chị T làm đơn ly hôn anh Q. Ngày 06-9-2017, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn ra Bản án số 18/2017/HNGĐ-ST về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh Q nuôi dưỡng trực tiếp cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đến nay, cháu Q đã thành niên. Hiện nay, vì lý do công việc nên anh Q không có điều kiện để chăm sóc cháu N. Vì vậy, chị T và anh Q thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc thay đổi

người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tạm ứng lệ phí và lệ phí Tòa án: Chị T và anh Q thỏa thuận để chị T nộp.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau: Về trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi ly hôn, anh Q phải đi làm xa, không có điều kiện để chăm sóc cho cháu N. Nay, chị T và anh Q đều thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận. Cháu N có nguyện vọng được ở với chị T. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 416 và Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T và anh Q về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Xuân Q đều cư trú tại quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 29 và điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu: Anh Q vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt anh. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Q.

[3] Về nội dung yêu cầu: Tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy, anh Q được Tòa án giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Xuân N sau khi ly hôn cho đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, từ đến tháng 10 năm 2018, do anh Q không đủ điều kiện chăm sóc cháu N nên chị T đã đưa cháu N về nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện nay, chị T đang làm kinh doanh, thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Xét thấy, chị T có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; trên thực tế, từ tháng 10 năm 2018 đến nay, cháu N sống cùng chị T được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và cho học hành chu đáo; tổ trưởng

tổ dân phố H, phường N, quận Đ đã xác nhận việc này; tại Bản trình bày đề ngày 22-5-2019, cháu Nam thể hiện nguyện vọng được ở với chị T; việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi của cháu N nên cần được Tòa án công nhận theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh Q thỏa thuận giao cho chị T nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Q.

Căn cứ khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 416, Điều 417 và Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau:

- Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Xuân Q thống nhất giao cháu Hoàng Xuân N, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2009 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Điều 2. Lệ phí Tòa án: Chị T nhận nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0006994 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Vạm Sơn, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hữu Trường